

Bản án số: 27/2023/HSST
Ngày 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tòng Văn Đại**; Bà **Lê Thị Hạnh**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Thế** - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà: **Kiều Thị T** - Kiểm sát viên

Ngày 29/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 03/11/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **KHÁNG THỊ S**; Giới tính: nữ; Sinh ngày 01/01/1966, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Kháng Khua T, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Hồ Thị D, sinh năm 1947 (đã chết); Gia đình bị cáo có 07 chị, em; bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có chồng là Hồ Cháng L, sinh năm 1960 và 08 người con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La tuyên phạt 32 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nay đã chấp hành xong cả hai bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/7/2023, tạm giam từ ngày 18/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **CỨ A S**; Giới tính: nam; Sinh ngày 01/12/1987, tại huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản P, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 01/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Cứ A C (đã chết, không xác định được năm sinh) và bà Vàng Thị C, sinh năm 1936; Gia đình bị cáo có 07 chị, em; bị cáo là con thứ bảy; bị cáo có vợ là Kháng Thị P, sinh năm 1986 và 05 người

con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/7/2023, tạm giam từ 18/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 6/2023, tại bản P, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Kháng Thị S gặp một người đàn ông dân tộc Thái (không rõ lai lịch), qua nói chuyện, S đã đổi 01 con chó và 01 con lợn của gia đình với người đàn ông này để lấy 01 gói Heroine (được gói bằng nilon màu trắng). Sau đó, người đàn ông đi đâu không rõ còn S lấy gói Heroine chia thành 18 gói nhỏ đều gói bằng các mảnh nilon màu trắng và màu hồng. Sau khi chia nhỏ, S cho 18 gói Heroine vào trong một lọ nhựa màu vàng, cất giấu trong túi vải nhiều màu sắc đeo trên người, không cho ai biết, mục đích để bán. Khoảng 09 giờ ngày 12/7/2023, S đang ở lán nương của gia đình tại bản P, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu thì có Cú A S đi xe mô tô đến hỏi mua Heroine của S để sử dụng. Kháng Thị S đã bán cho S 03 gói Heroine đều gói bằng nilon màu trắng lấy số tiền 150.000 đồng. Sau khi mua Heroine, Cú A S đi đến một bụi cây ven đường rồi mở 01 gói Heroine ra cầu lấy một ít sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Số Heroine còn lại, S gói lại như cũ rồi cất giấu cả ba gói Heroine vào túi áo ngực bên trái đang mặc và điều khiển xe đi về. Trên đường Cú A S đi về đến bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày 12/7/2023. Vật chứng thu giữ tại túi áo ngực bên trái của Cú A S gồm 03 gói Heroine đều được gói bằng nilon màu trắng và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ của Cú A S 01 xe mô tô nhãn hiệu HDWIN, loại Win 135 Sport, màu đen, biển kiểm soát 25T1-154.29.

Thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với S. Quá trình giữ người đã thu giữ 01 lọ nhựa màu vàng bên trong có tổng số 15 gói Heroine, Kháng Thị S đang cầm trên tay phải, trong đó 14 gói được gói bằng nilon màu trắng, 01 gói gói bằng nilon màu hồng; 01 túi vải nhiều màu sắc và số tiền 150.000 đồng do S bán Heroine cho S mà có.

Kết luận giám định tư pháp số 103, 104 ngày 12/7/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện T và Kết luận giám định số 884 ngày 14/7/2023 và số 886 ngày 15/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“số chất bột màu trắng thu giữ của Cú A S có tổng khối lượng là 0,37 gam, là ma túy, loại: Heroine (Heroin); số chất bột màu trắng thu giữ của Kháng Thị S có tổng khối lượng là 1,88 gam, là ma túy, loại: Heroine (Heroin)”*; Kết luận giám định số 888/KL-KTHS ngày 15/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“số tiền 150.000 đồng (thu giữ của Kháng Thị S) gửi giám định là tiền thật”*.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,37 gam Heroine thu giữ của Cú A S, đã trích gửi

giám định 0,07 gam (không hoàn lại mẫu vật), còn lại 0,30 gam Heroine; 03 mảnh nilon trắng; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 1 xe mô tô nhãn hiệu HDWIN, màu đen, biển kiểm soát 25T1-154.29, qua xác minh thông tin phương tiện xác định chủ xe là Cừ A S. Thu giữ của Kháng Thị S 1,88 gam Heroine, đã trích 0,08 gam gửi giám định (không hoàn lại mẫu vật); còn lại 1,8 gam Heroine; 14 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng; 01 lọ nhựa màu vàng; 01 túi vải nhiều màu sắc; số tiền 150.000 đồng. Các vật chứng còn lại hiện đang được lưu giữ, bảo quản theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Kháng Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự; bị cáo Cừ A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cáo bị cáo Kháng Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Cừ A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kháng Thị S; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cừ A S; đề nghị tuyên phạt bị cáo Kháng Thị S mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; tuyên phạt bị cáo Cừ A S mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 0,30 gam Heroine; 03 mảnh nilon trắng; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng của Cừ A S. Tịch thu 1,8 gam Heroine; 14 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng; 01 lọ nhựa màu vàng; 01 túi vải nhiều màu sắc của Kháng Thị S và các phong bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 do bán trái phép chất ma túy mà có của Kháng Thị S; Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu HDWIN, màu đen, biển kiểm soát 25T1-154.29 đã qua sử dụng của Cừ A S để hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực

hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng tháng 6/2023, sau khi đổi 01 con cho và 01 con lợn để lấy 01 gói Heroine từ một người không rõ lai lịch, Kháng Thị S đã chia thành 18 gói nhỏ, mục đích để bán. Đến khoảng 09 giờ ngày 12/7/2023, tại bản H, xã T, huyện T, Kháng Thị S đã bán trái phép 03 gói Heroine cho Cừ A S lấy số tiền 150.000 đồng. Mua được Heroine của Kháng Thị S, Cừ A S mang về, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/7/2023 tại bản P, xã T, huyện T, thu giữ 03 gói Heroine có khối lượng 0,37 gam. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Kháng Thị S, Cơ quan điều tra thu giữ 15 gói Heroine có tổng khối lượng 1,88 gam.

Hành vi bị cáo Kháng Thị S thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự; Hành vi bị cáo Cừ A S thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Như vậy trong vụ án này Kháng Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng chất ma túy mình tàng trữ và cả khối lượng chất ma túy đã bán cho Cừ A S.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi các bị cáo Kháng Thị S, Cừ A S thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Kháng Thị S mua trái phép chất ma túy nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác nhằm thu lời bất chính; Bị cáo Cừ A S tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân bị cáo.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Kháng Thị S, Cừ A S đều là những người được sinh ra trong những gia đình lao động nhưng các bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Đối với bị cáo Kháng Thị S, bị cáo có nhân thân xấu, đã có hai tiền án đều về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy đều đã được xóa án tích, song không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán

trái phép chất ma túy. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo Cừ A S mặc dù có tuổi đời còn khá trẻ nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại ăn chơi đua đòi và bị nghiện chất ma túy. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, Kháng Thị S không biết chữ, Cừ A S học hết lớp 1/12, trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật của các bị cáo còn có phần hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 0,30 gam Heroine; 03 mảnh nilon trắng; 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng của Cừ A S. 1,8 gam Heroine; 14 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng; 01 lọ nhựa màu vàng; 01 túi vải nhiều màu sắc của Kháng Thị S là những vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, các phong bì niêm phong vật chứng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; với số tiền 150.000 đồng Kháng Thị S có được do bán trái phép chất ma túy cho Cừ A S cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà Nước. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HDWIN, màu đen, biển kiểm soát 25T1-154.29 đã qua sử dụng của Cừ A S là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc số Heroine thu giữ, bị cáo Kháng Thị S khai mua của của một người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Về án phí: Cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa đều đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự (Áp dụng đối với Kháng Thị S); điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự (Áp dụng đối với Cừ A S); khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12/ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Áp dụng đối với cả hai bị cáo).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kháng Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Cừ A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Kháng Thị S 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2023; Xử phạt bị cáo Cừ A S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,30 gam Heroine; 03 mảnh nilon trắng; 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng của Cừ A S. 1,8 gam Heroine; 14 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng; 01 lọ nhựa màu vàng; 01 túi vải nhiều màu sắc của Kháng Thị S và 04 phong bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bán ma túy mà có của Kháng Thị S. Tịch thu, hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HDWIN, màu đen, biển kiểm soát 25T1-154.29 đã qua sử dụng của Cừ A S.

Các vật chứng, đồ vật nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Miễn án phí cho cả hai bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp.
- Nhà TG, Cơ quan THAHS, Cơ quan ĐT.
- Người tham gia tố tụng.
- Các bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước